

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02/2011/TT-BNV**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2011*

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP  
ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết  
thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ như sau:

**I. THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**

**1. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua**

a) Điều 6 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định thi đua có 02 hình thức: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề).

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua; thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; chỉ bình xét danh hiệu thi đua đối với những trường hợp có đăng ký thi đua.

Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mà nội dung có tính chất chuyên môn, ngành nghề để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian.

Thi đua theo đợt (theo chuyên đề) có thể tổ chức với quy mô rộng lớn (trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc cả nước). Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen, bằng khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen. Trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc mới đề nghị Chủ tịch nước xét tặng Huân chương Lao động hạng ba (Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba) và chủ yếu khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác.

b) Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Việc xác định chỉ tiêu thi đua phải có tính khả thi và tính tiên tiến đề từng cá nhân, tập thể nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

Chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và đảm bảo các điều kiện về tinh thần, vật chất cho tổ chức phong trào thi đua; đồng thời tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

c) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua thực hiện theo Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua không ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

## **2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua**

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” được xét công nhận đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng. Mỗi năm xét một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Đối với cá nhân chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị đối với các cá nhân đạt cả 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

“Chiến sỹ thi đua cơ sở” là những cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”; cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị.

Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở. Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” và “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt được tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

“Chiến sỹ thi đua toàn quốc” là cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua

cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” (cá nhân đó phải có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”).

Ví dụ: ông Nguyễn Văn A đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2004, 2005, 2006, kết thúc năm 2006 đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” lần thứ nhất (quyết định công nhận vào năm 2007); tiếp đó năm 2007, 2008, 2009 đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2009 đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” lần thứ hai (quyết định công nhận vào năm 2010); thời điểm đề nghị xem xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” cho ông Nguyễn Văn A chậm nhất trước ngày 01 tháng 6 năm 2011.

Thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương đề xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”. Việc thành lập Hội đồng và thành phần Hội đồng do Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương quyết định.

Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sỹ thi đua phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan; căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương quy định tỷ lệ % danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp thuộc thẩm quyền để xét tặng.

d) “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”, “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và quy định tại Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” tặng cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

- “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc được xét chọn trong số những tập thể đã được xét tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” (số lượng đề nghị tặng “Cờ thi đua Chính phủ” không quá 20% tổng số những tập thể được xét tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”) và xét tặng cho tập thể tiêu biểu được cụm, khối thi đua (do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức) suy tôn hàng năm.

Ví dụ: Tỉnh A cuối năm 2010 có 15 tập thể được xét tặng Cờ thi đua xuất sắc của tỉnh; trong số 15 tập thể trên, lựa chọn 03 tập thể (20%) tiêu biểu xuất sắc nhất để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

đ) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

- Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng. Tập thể đạt danh hiệu trên phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc hình thức “chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng” trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật Lao động).

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” xét tặng những đối tượng sau:

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

- Đối với cấp Bộ (ban, ngành, đoàn thể Trung ương): xét tặng đối với các vụ, ban, phòng trực thuộc và tương đương;

- Đối với cấp tỉnh: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

- Đối với cấp huyện: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn);

- Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng;

- Đối với lực lượng vũ trang do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

e) Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa” và tương đương được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bình xét, tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” để thưởng tiền theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3. Thẩm quyền xét đề nghị và quyết định công nhận các danh hiệu thi đua**

a) Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo các Điều 78, 79, 80 Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Thẩm quyền quyết định xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; được thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị (gồm các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện...) danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” do thủ trưởng cơ quan, đơn vị; chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương theo thẩm quyền xét tặng.

- Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân, việc xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến” do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Đối với cá nhân, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng (Viện nghiên cứu, các tổng cục, cục, nhà xuất bản, tạp chí, trường đào tạo...) do thủ trưởng các đơn vị đó xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đối với đơn vị, tổ chức không có tư cách pháp nhân do thủ trưởng cấp trên trực tiếp xét, tặng.

- Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị chủ tịch ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, do giám đốc doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi doanh nghiệp có trụ sở làm việc xét tặng hoặc ủy quyền cho giám đốc doanh nghiệp xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đối với các doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, tổng công ty (hoặc tương đương) giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.

#### **4. Mẫu bằng công nhận danh hiệu thi đua**

Mẫu Bằng công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”; “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”; “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”; “Thôn, ấp, bản, làng, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa” thực hiện theo mẫu số 9, 10 phụ lục kèm theo Thông tư này.

### **II. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC, BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BẰNG KHEN CẤP BỘ, NGÀNH, TỈNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG**

#### **1. Hình thức, đối tượng khen thưởng**

a) Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm.

b) Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động.

c) Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

d) Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Đối với cá nhân làm công tác lãnh đạo, quản lý, ngoài hình thức khen thưởng thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên và các hình thức khen thưởng khác nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định.

đ) Khen thưởng theo niên hạn là hình thức khen thưởng cho cá nhân thuộc lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân có thành tích, có thời gian tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

e) Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh – quốc phòng.

g) Việc xét tặng Huân chương, Huy chương, Bằng khen phải đảm bảo điều kiện với hình thức khen thưởng cho từng đối tượng cụ thể:

- “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh” là Huân chương cao quý để tặng thưởng cho những tập thể có quy mô lớn, tặng cho cá nhân hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Đối tượng là tập thể có quy mô lớn và tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Tổng cục thuộc Bộ và tương đương là các tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ có quy mô tổ chức lớn, có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định.

Tập thể có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt là những tập thể trong lĩnh vực quốc phòng, công an, khoa học công nghệ và một số lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định, có nhiệm vụ hoạt động bí mật để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- “Huân chương Độc lập” để tặng cho tập thể, cá nhân hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- “Huân chương Quân công” chủ yếu tặng thưởng cho tập thể, cá nhân (hoặc truy tặng cho cá nhân) lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có tác dụng nêu gương sáng trong lực lượng vũ trang nhân dân. Đối tượng được tặng thưởng là cá nhân và những tập thể có quy mô từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên thuộc lực lượng quân đội, công an nhân dân.

- “Huân chương Lao động” để tặng cho tập thể, cá nhân (hoặc truy tặng cho cá nhân) có thành tích xuất sắc trong lao động sáng tạo xây dựng đất nước (bao gồm cả tập thể, cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân công tác trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, làm công tác giảng dạy, hoạt động văn hóa – xã hội, hoạt động đối ngoại...).

- “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” để tặng cho các tập thể, cá nhân (hoặc truy tặng cho cá nhân) có thành tích trong huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

- “Huân chương Chiến công” để tặng cho tập thể, cá nhân (hoặc truy tặng cho cá nhân) đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điều 34, 35, 36 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng (hoặc truy tặng) cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Các đối

tượng quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại theo quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 1 các Điều 21, 22, 23, 24, 28, 29, 30 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì chưa xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”.

- “Huân chương Dũng cảm” để tặng (hoặc truy tặng) cho cá nhân có hành động dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống tham nhũng; cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân.

- “Huân chương Hữu nghị”, “Huy chương Hữu nghị” để tặng cho tập thể, cá nhân (hoặc truy tặng cho cá nhân) người nước ngoài đã và đang làm việc tại Việt Nam hoặc ngoài nước có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

## **2. Về tiêu chuẩn khen thưởng**

a) Tiêu chuẩn khen thưởng trong Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định phải đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương ứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của Bộ, ngành hoặc của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết đề nghị lần khen sau phải cao hơn lần trước.

b) Đối với “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, là Huân chương cao quý thì điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng phải có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn cống hiến cho sự nghiệp cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Thực hiện điểm c khoản 3 Điều 20 và điểm c khoản 2 các Điều từ 21 đến 27 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

- Quy định thời gian 05 năm hoặc 10 năm để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo: là thời gian tính từ khi ghi nhận kết quả khen thưởng lần trước, tính đến thời điểm trình khen thưởng lần sau phải đủ 05 năm hoặc 10 năm trở lên.

- Quy định số “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tính khi xét khen thưởng là số lần tập thể đã được tặng “Cờ thi đua Chính phủ” hoặc “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”.

Ví dụ: Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 20 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ tặng thưởng Huân chương Sao vàng; “Lập được thành tích xuất sắc liên tục từ 10 năm trở lên trước thời điểm đề nghị, trong thời gian đó 05 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, cụ thể: 10 năm trước thời điểm đề nghị phải liên tục đạt thành tích xuất sắc; trong thời gian đó

đã 05 lần được tặng “Cờ thi đua Chính phủ” (hoặc 05 lần bao gồm cả “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”).

- Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, hàng năm khi xem xét đề nghị tặng thưởng “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương các loại, quy định tại khoản 2 Điều 71; điểm a khoản 3 Điều 42, 45, khoản 2 các Điều 43, 44, 46, 47 Luật Thi đua, Khen thưởng thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp, để xem xét khen thưởng cụ thể là: trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 05 năm) thì hàng năm phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc trực tiếp phải đạt danh hiệu “Tập thể tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” trở lên và tập thể đó phải đạt các hình thức khen thưởng theo quy định.

- Quy định tại khoản 20 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất); các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước bao gồm: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và danh hiệu anh hùng.

d) Về cách tính tiêu chuẩn cho đối tượng “Có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể” quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 1 các Điều 21, 22, 23, 24; khoản 3 các Điều 28, 29, 30 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện như sau:

- Người có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể phải có quá trình công tác trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, giữ các chức vụ lãnh đạo được nhà nước bổ nhiệm hoặc chức vụ bầu cử được quy định trong Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể gồm:

+ Người tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945 là những người bắt đầu tham gia cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước hoặc người được kết nạp Đảng trước ngày 19 tháng 8 năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Người được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa là người tham gia cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Người tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là những người có thời gian tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

+ Người tham gia thời kỳ kháng chiến chống Pháp là những người có thời gian tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

+ Người tham gia thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là những người tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

+ Người tham gia thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là những người tham gia công tác từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay.

- Thực hiện xét thành tích về khen thưởng đối với những người có công hiến lâu dài nêu trên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ hoặc đã nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng quá trình công hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận), cụ thể là: triển khai thực hiện cho các trường hợp đã tử trận, đã nghỉ hưu, có quyết định thông báo nghỉ hưu; các đối tượng sắp đến tuổi nghỉ hưu nhưng số năm công tác còn lại không đủ để được đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn thì đề nghị xét khen thưởng trước thời điểm nghỉ hưu (thời điểm đề nghị khen thưởng không quá 2 năm tính đến thời điểm nghỉ hưu).

đ) Về cách tính thời gian giữ chức vụ (thể hiện quá trình công hiến) thống nhất như sau:

- Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ cao nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với số thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A tham gia công tác từ năm 1960, quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy 10 năm và 05 năm giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy (nếu xét chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy thì đủ tiêu chuẩn khen thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba (theo điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ); nếu xét chức vụ Bí thư tỉnh ủy (05 năm) cũng đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Độc lập hạng ba (theo điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ); trong trường hợp này được cộng thời gian 05 năm giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy với 10 năm giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy để có thời gian 15 năm tính theo chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy đủ tiêu chuẩn xét khen thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì cho ông Nguyễn Văn A giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy.

- Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

e) Về điều kiện “không phạm khuyết điểm lớn” áp dụng như sau:

- Không khen thưởng đối với người bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị loại ngũ, tước quân tịch, bị tòa án tuyên có tội. Đối với cán bộ bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn quy định thì tiếp tục được xét khen thưởng.

- Hạ một mức khen đối với người đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ Đảng sau đó được kết nạp lại và những người: bị cách chức, giáng chức, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật của cá nhân chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen lần trước).

- Chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp đang bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

g) Nếu trong thời gian giữ chức vụ, cá nhân được cử đi học tập trung trên 06 tháng, sau khi đi học về vẫn giữ chức vụ cũ hoặc được bổ nhiệm chức vụ cao hơn thì thời gian đi học được tính thời gian giữ chức vụ trước khi đi học; nếu sau khi đi học về giữ chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ thì không được tính thời gian đi học theo chức vụ trước khi đi học để làm căn cứ xét khen thưởng.

h) Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị.

- Các cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

i) Những trường hợp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (kể cả cán bộ đã nghỉ hưu, tử trận) công tác ở các cơ quan, đoàn thể trung ương hoặc ở các địa phương, căn cứ hồ sơ đảng viên (hoặc hồ sơ quản lý cán bộ nếu không là đảng viên) về quá trình công tác và thành tích đạt được, cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy hoặc Vụ (Phòng, Ban) Tổ chức cán bộ của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn, báo cáo cấp ủy xem xét, xác nhận quá trình cống hiến, các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có); trên cơ sở đó Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Trưởng các Ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ. Việc xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương hoặc báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

k) Cá nhân đã được khen thưởng theo Thông tri 38-TT/TW và Thông tri số 19-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V, nay đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, nếu mức khen chỉ bằng mức đã khen trước đây theo Thông tri 38-TT/TW thì không khen nữa; nếu đủ tiêu chuẩn đạt mức khen cao hơn thì đề nghị xét điều chỉnh mức khen. Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với cá nhân đã được khen thưởng Huân chương Độc lập theo Thông tri số 38-TT/TW, Thông tri số 19-TT/TW, sau đó tiếp tục công tác, đảm nhiệm các chức vụ mới ở các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ thì tiếp tục được xét khen thưởng, hình thức khen thưởng có thể cao hơn, bằng hoặc thấp hơn mức đã được khen trước theo Thông tri 38-TT/TW. Thủ tục hồ sơ thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

l) Về quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng, thực hiện theo nguyên tắc chung như sau:

- Chức danh tương đương là chức danh được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cho cán bộ, công chức (hoặc công nhân giữ các chức vụ bầu cử) làm công tác

lãnh đạo và quản lý trong các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, được xếp hưởng lương chức vụ theo bảng lương chức vụ hoặc được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bao gồm cả chức vụ bầu cử) bằng với mức lương hoặc phụ cấp của chức vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Cấp có thẩm quyền quyết định (hoặc công nhận):

Cấp Trung ương: Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương.

Cấp địa phương: Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chức danh tương đương Bộ trưởng, Trưởng ban Đảng, Trưởng đoàn thể Trung ương:

Chánh Văn phòng Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Bí thư Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng Kiểm toán Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chức danh tương đương Thứ trưởng, Phó Trưởng ban Đảng, Phó Trưởng đoàn thể Trung ương:

Phó Chánh Văn phòng Trung ương; Phó Chủ nhiệm, Ủy viên ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh; Bí thư Ban Cán sự Đảng ngoài nước, Phó Tổng Biên tập báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, Phó Bí thư Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương, Giám đốc Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Phó Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Thủ

trưởng cơ quan, Tổng cục trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Chức danh tương đương Vụ trưởng (Cục trưởng): Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 đến 1,25 hiện nay (hoặc phụ cấp 0,8 theo Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 533, 576, 621 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng; các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp lương chức vụ Vụ trưởng (Cục trưởng) trước năm 1985.

- Chức danh tương đương Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng): Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8 hiện nay (hoặc phụ cấp 0,6 theo Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 474, 513, 555 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng; các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp lương chức vụ Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) trước năm 1985.

- Chức danh tương đương Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ủy viên Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chức danh tương đương Giám đốc Sở, trưởng các đoàn thể cấp tỉnh: Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc quyết định công nhận (qua bầu cử) và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,9 hiện nay (hoặc 0,7 trước đây); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bảng lương chức vụ có mức lương 474, 513, 555 đồng/tháng theo bảng lương chức vụ quy định tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng hoặc được xếp bảng lương chức vụ Giám đốc Sở trước năm 1985.

- Chức danh tương đương Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: Phó Bí thư quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Đối với các trường hợp cán bộ thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định giữ các chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động để làm căn cứ tính và được hưởng thời gian liên tục theo chức vụ đó để đề nghị khen thưởng.

m) Việc khen thành tích phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc thực hiện như sau: Phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42; điểm b khoản 1 Điều 43 và Điều 44 Luật Thi đua, Khen thưởng là các phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương công nhận mang lại hiệu quả cao trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

n) Các Bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp có thẩm quyền ban hành Kỷ niệm chương, Huy hiệu theo Điều 69 Luật Thi đua, Khen thưởng phải đảm bảo chặt chẽ, có tác dụng động viên, giáo dục. Trước khi ban hành Kỷ niệm chương, Huy hiệu phải có sự thống nhất bằng văn bản của Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

### **III. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, nay hướng dẫn cụ thể như sau:

#### **1. Tuyển trình và thủ tục trình khen**

Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Khen thưởng Huân chương bậc cao, khen thưởng cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý thực hiện theo Thông báo số 193-TB/TW ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Bộ Chính trị:

Căn cứ tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng. Trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ. Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Cán sự Đảng Chính phủ (đối với tập thể), ý kiến kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (đối với cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý), Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ.

Việc phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu anh hùng và khen thưởng huân chương các loại đối với diện cán bộ do Trung ương quản lý, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương Đảng, sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”: căn cứ tiêu chuẩn tại Điều 37 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ, thống nhất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bằng văn bản) trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

- Về việc xét tặng danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước:

+ Đối với danh hiệu anh hùng: Căn cứ đề nghị của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xin ý kiến của các cơ quan liên quan, sau đó Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương xét duyệt và bỏ phiếu kín. Những trường hợp đủ tiêu chuẩn quy định, thường trực hội đồng báo cáo

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương; trên cơ sở đó, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Đối với danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Căn cứ đề nghị của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Hội đồng quốc gia xét phong tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thẩm định, xét duyệt và bỏ phiếu kín. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quốc gia xét tặng danh hiệu nêu trên; Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét, tổng hợp hồ sơ thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định tại điểm 22 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ của cơ quan có thẩm quyền trình xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu anh hùng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan quy định nội dung, hình thức lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 15 ngày làm việc.

b) Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể:

- Thực hiện khoản 3 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Cấp nào quản lý về tổ chức cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các trường hợp thuộc phạm vi quản lý”, cụ thể là:

Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng (các ban, cơ quan đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) có đủ tiêu chuẩn khen thưởng quy định thì cơ quan đảng (các ban, cơ quan trực thuộc huyện, quận, thị ủy), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thành phố) khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể ở các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thì nơi nào trực tiếp quản lý cán bộ và trả lương nơi đó xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên quản lý trực tiếp khen thưởng.

- Về tuyển trình khen của tổ chức công đoàn; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các đối tượng cụ thể như sau:

+ Đối với tập thể gồm: Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, công đoàn ngành Trung ương bao gồm các ban, đơn vị (sự nghiệp, sản xuất kinh doanh trực thuộc); công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

+ Đối với cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách, hưởng lương từ ngân sách công đoàn ở các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và cán bộ chuyên trách công đoàn ở các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công đoàn ngành Trung ương và Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Về tuyển trình đối với Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam: Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam trình khen thưởng cho các đơn vị trực thuộc và các Hội ở Trung ương do Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam quyết định công nhận là thành viên và công nhận ban chấp hành hội thành viên đó.

d) Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 19 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, tuyển trình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh thực hiện như sau:

- Việc tặng Bằng khen, Cờ thi đua và phong tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, đối với các đối tượng thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định.

- Việc đề nghị tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương các loại và đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, căn cứ đề nghị của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Bộ trưởng Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xét tặng.

đ) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thực hiện như sau:

Trưởng Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất quyết định tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và Giấy khen của Trưởng Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất) quyết định xét tặng danh hiệu “Tập

thể lao động xuất sắc”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen cấp tỉnh” và trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

e) Các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương tiến hành rà soát, phân loại đối tượng quy định cụ thể về tuyến trình cho các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

g) Về việc thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn; các thành viên gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

h) Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp khi xét danh hiệu thi đua và Hội đồng xét danh hiệu vinh dự Nhà nước (khi xét danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân nhân dân và ưu tú) phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

## **2. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng**

Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Vì vậy, khi đề nghị khen thưởng cần lưu ý báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn đó.

Bộ, ngành, địa phương trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu từ số 01 đến số 08 phụ lục kèm theo Thông tư này.

## **3. Hiệp y khen thưởng**

Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thêm thông tin của các cơ quan liên quan để có thêm căn cứ trước khi trình quyết định khen thưởng. Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với “Cờ thi đua Chính phủ” (trừ Cờ thi đua do cụm, khối thi đua của Trung ương), Ban Thi đua – Khen thưởng lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan, sau đó trình Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cần thiết Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến hiệp y của cơ quan khác có liên quan.

Các cơ quan liên quan khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y phải cho ý kiến đúng về nội dung, thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nội dung đã cho ý kiến. Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xin ý kiến hiệp y những nội dung nào thì nêu rõ ý kiến về những nội dung đó. Nếu quá thời hạn xin hiệp y theo quy định (sau 10 ngày làm việc), cơ quan được xin ý kiến không có văn bản phúc đáp, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương sẽ làm thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. Hồ sơ, thời điểm trình khen danh hiệu thi đua, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước**

a) Thời điểm trình hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước: chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm (đối với ngành giáo dục, đào tạo trước ngày 30 tháng 10 hàng năm).

b) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với các tập thể, cá nhân thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước xét, trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thực hiện theo khoản 4 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” cho cán bộ có công lao, thành tích, quá trình cống hiến qua các giai đoạn cách mạng; hồ sơ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang cán bộ được đề nghị khen thưởng, bản tóm tắt quá trình công tác, thời gian giữ từng chức vụ, các hình thức khen thưởng và kỷ luật của cá nhân đó.

Hồ sơ đề nghị phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” gồm: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và danh sách trích ngang đề nghị phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải có xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thành tích đó.

đ) Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về quy trình, thủ tục, tính chính xác hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng trước khi trình cấp trên khen thưởng.

## **IV. THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG, LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG**

### **1. Thông báo kết quả khen thưởng**

Các tập thể, cá nhân đủ điều kiện khen thưởng hoặc đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng (trừ khen thưởng đột xuất), trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết.

Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định thông báo và trả hồ sơ cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

### **2. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

### **3. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

a) Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67, 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Ví dụ: Năm 2009, ông Nguyễn Văn A được công nhận là “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2009, thì chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

Ví dụ: Năm 2007, 2008, 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2009 được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” năm 2009 và cả tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.

- Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

Ví dụ: Năm 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và cũng trong năm 2009 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tiền thưởng Bằng khen của Bộ trưởng (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

#### **4. Hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng**

Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý về hành chính, hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng hoặc truy cứu trách nhiệm.

Cơ quan trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân khi sai phạm, có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền (qua cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp) hủy quyết định, thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

Sau khi có quyết định thu hồi các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng và giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thu nộp vào ngân sách nhà nước.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương phối hợp với các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) để nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh./.

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Tuấn**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP Hồ Chí Minh;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Công TTĐT, Công báo, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban TĐKT TW.